TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 50 /KH - CĐCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Công đoàn Công Thương Việt Nam thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Tổng Liên đoàn về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-TLĐ ngày 28/9/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Tổng Liên đoàn về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Công đoàn Công Thương Việt Nam (CĐCTVN) đề nghị các cấp công đoàn xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chuyển các định hướng của Nghị quyết và Chương trình hành động thành nhiệm vụ có sản phẩm, tiến độ, rõ cơ quan chủ trì và trách nhiệm người đứng đầu; tạo chuyển biến trực tiếp trong hoạt động đại diện, chăm lo, bảo vệ người lao động.

2. Tập trung nhiệm vụ Công đoàn có lợi thế và đúng chức năng; ưu tiên việc làm, kỹ năng, năng suất lao động, quan hệ lao động, an sinh, chuyển đổi công bằng và quản trị công đoàn số; không phát sinh thêm chỉ tiêu ngoài khả năng và nguồn lực hiện có của tổ chức Công đoàn.

3. Thực hiện lồng ghép, tiết kiệm, hiệu quả; tăng phối hợp và sử dụng dữ liệu dùng chung; định kỳ kiểm tra, tháo gỡ vướng mắc, đánh giá bằng kết quả và mức độ hài lòng của đoàn viên, người lao động.

II. CHỈ TIÊU

1. 100% Công đoàn các cấp xây dựng hoặc tích hợp nội dung thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW vào chương trình công tác hằng năm.

2. Hằng năm, mỗi công đoàn Tập đoàn, Tổng Công ty, Công đoàn cơ sở trực thuộc CĐCTVN lựa chọn ít nhất 01 vấn đề trọng tâm liên quan đến việc làm, kỹ năng, năng suất, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hoặc an sinh xã hội để đối thoại, giám sát hoặc đề xuất giải pháp với lãnh đạo, cấp ủy đồng cấp và báo cáo kết quả đạt được, không chỉ báo cáo hoạt động.

3. Đến năm 2030, tối thiểu 75% công nhân lao động tại doanh nghiệp có công đoàn cơ sở được công đoàn vận động, hỗ trợ tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, phù hợp chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam; Nghị quyết Đại hội V Công đoàn Công Thương Việt Nam.

4. 100% công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp tham gia đối thoại về phương án sử dụng lao động, đào tạo lại và bảo đảm quyền lợi người lao động khi doanh nghiệp có kế hoạch đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh hoặc tái cơ cấu.

5. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu và báo cáo định kỳ về biến động việc làm, tiền lương, thu nhập của người lao động; từng bước cung cấp tư vấn, hỗ trợ việc làm cho đoàn viên trên nền tảng số vào năm 2031.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt và truyền thông

CĐCTVN tổ chức quán triệt trong các cấp công đoàn về Nghị quyết 19-NQ/TW; nội dung tuyên truyền thiết thực về: ngành, nghề nào sẽ thay đổi, người lao động cần học thêm kỹ năng gì, quyền lợi được bảo vệ ra sao và công đoàn hỗ trợ bằng cách nào.

Tham gia xây dựng và phát triển mô hình, tiêu chí về văn hóa công nhân, văn hóa công sở, văn hóa an toàn lao động, văn hóa thượng tôn pháp luật để góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống chính trị

Thiết lập cơ chế thu thập thông tin từ cơ sở, đoàn viên, người lao động để dự báo tình hình biến động lao động; nghiên cứu dự báo về tác động của đổi mới mô hình phát triển đối với người lao động. Ưu tiên kiến nghị chính sách về đào tạo lại, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương gắn với năng suất lao động, việc làm nền tảng, bảo vệ dữ liệu, an toàn công nghệ mới, nhà ở và dịch vụ xã hội cho công nhân.

Đổi mới toàn diện công tác cán bộ, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có cơ chế liên thông trong tuyển dụng, thu hút, sử dụng chuyên gia, nhân lực chất lượng cao làm chuyên trách công đoàn.

Tham gia chính sách bảo vệ quyền và lợi ích người lao động trên nền tảng số; thúc đẩy các phương thức đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với các hình thức việc làm mới trên nền tảng số; tăng cường giám sát các nền tảng, yêu cầu minh bạch đối với tỷ lệ hoa hồng, giá cả, quy tắc thưởng/phạt... Phát huy vai trò tập hợp, vận động, giám sát, phản biện xã hội của tổ chức công đoàn.

3. Phát triển kỹ năng, năng suất lao động và đổi mới sáng tạo nhằm đóng góp cho tăng trưởng kinh tế

Các cấp công đoàn phối hợp xác định nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp và địa phương; tổ chức đào tạo ngắn hạn, linh hoạt, có xác nhận kết quả; hỗ trợ người lao động tiếp cận học tập suốt đời. Đổi mới phong trào thi đua theo hướng khuyến khích sáng kiến tại nơi làm việc, tổ nhóm cải tiến, ứng dụng công nghệ và chia sẻ hợp lý lợi ích, tiền thưởng từ tăng năng suất và giá trị làm lợi cho doanh nghiệp.

Tham gia phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và động lực chủ yếu của tăng trưởng.

4. Đối thoại và thương lượng cho chuyển đổi công bằng

Đối thoại và tư vấn, hỗ trợ pháp lý ở cơ sở. Ban hành hướng dẫn các bước công đoàn cơ sở tham gia ngay từ đầu khi doanh nghiệp thay đổi công nghệ, tổ chức lại sản xuất hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp. Nội dung tài liệu gồm: thông tin và tham vấn; dự báo vị trí việc làm; đào tạo và chuyển đổi nghề; đối thoại, thương lượng để bố trí lao động; lương, thời giờ làm việc; an toàn, sức khỏe; bảo vệ dữ

liệu; hỗ trợ khi chấm dứt việc làm. Không để công đoàn cơ sở chỉ tham gia khi phương án sử dụng lao động đã hoàn tất hoặc khi có tranh chấp lao động xảy ra.

5. Chăm lo, bảo vệ và hỗ trợ việc làm bền vững

Kết nối cơ quan quản lý nhà nước về việc làm, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người bị giảm giờ làm, mất việc làm hoặc cần chuyển nghề. Tập trung giám sát việc thực hiện chính sách, quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bữa ăn ca, nhà ở, sức khỏe và an toàn lao động; xây dựng cơ chế cảnh báo sớm, can thiệp từ cơ sở và ưu tiên nguồn lực cho nhóm dễ bị tổn thương.

Lựa chọn địa bàn và doanh nghiệp có điều kiện để thí điểm một số mô hình công đoàn tham gia bảo đảm việc làm phù hợp; mỗi mô hình phải có mục tiêu, đối tác, nguồn lực và chỉ số đầu ra. Chỉ nhân rộng sau đánh giá kết quả hoặc xác nhận được hiệu quả đối với việc làm, kỹ năng, năng suất, điều kiện làm việc hay năng lực đại diện của công đoàn.

6. Chuyển đổi số và đổi mới quản trị công đoàn

Nghiên cứu xây dựng và chuẩn hóa dữ liệu đoàn viên, quan hệ lao động và nhu cầu hỗ trợ; giảm báo cáo thủ công, cung cấp dịch vụ số thuận tiện, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Điều chỉnh tiêu chí đánh giá cán bộ công đoàn, đánh giá công đoàn cơ sở vững mạnh theo tác động thực tế; công khai tiến độ thực hiện nhiệm vụ; có cơ chế khen thưởng và xử phạt rõ ràng, công khai.

7. Tham gia bảo vệ môi trường, phát triển bền vững

Tích cực tuyên truyền vận động đoàn viên, người lao động tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy lối sống xanh, hài hòa với thiên nhiên, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050 theo lộ trình phù hợp.

Vận động doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế cacbon thấp, chuyển đổi xanh trong ngành, lĩnh vực sản xuất; tham gia giải quyết các vấn đề môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, đổi mới công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ người lao động từ sớm, từ xa.

8. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Nâng cao năng lực đối ngoại, hội nhập quốc tế và phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, đoàn viên, người lao động trong đối ngoại Nhân dân, ngoại giao trí thức, công nghệ và số; phát huy mạnh mẽ nguồn lực và vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán tài chính công đoàn hằng năm theo phân cấp, từ nguồn kinh phí của các chương trình, đề án có liên quan và nguồn huy động hợp pháp khác. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí phải đúng quy định, tiết kiệm, không trùng lặp; ưu tiên nhiệm vụ trực tiếp hỗ trợ đoàn viên, người lao động và sản phẩm có thể dùng chung trong hệ thống.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Công Thương Việt Nam

1.1. Giao Ban Quan hệ Lao động: theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch (theo Phụ lục 1 Nhiệm vụ trọng tâm); tham mưu sơ kết năm 2028 và tổng kết năm 2030. Chế độ báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác hằng năm, chỉ yêu cầu báo cáo đột xuất khi cần thiết.

Chủ trì, giao từng cán bộ được phân công, phụ trách về các mảng nội dung là: tổ chức, cán bộ, tuyên truyền, chính sách, việc làm, kỹ năng, quan hệ lao động, tiền lương, an sinh, an toàn vệ sinh lao động và chuyển đổi công bằng, thi đua, kiểm tra; phối hợp xây dựng dữ liệu, mô hình và hướng dẫn triển khai.

2.2. Giao Ban Công tác Công đoàn: chủ trì, giao từng cán bộ được phân công, phụ trách về các mảng nội dung là: tài chính, đối ngoại và hạ tầng quản trị số; bảo đảm nguồn lực và tích hợp nhiệm vụ vào hệ thống đánh giá.

2. Công đoàn Tập đoàn, Tổng Công ty, Công đoàn cơ sở trực thuộc CĐCTVN

Các cấp công đoàn cụ thể hóa nhiệm vụ; lựa chọn nhiệm vụ phù hợp, không nhất thiết triển khai đồng loạt mọi mô hình; gửi kết quả theo chế độ báo cáo chung.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Quan hệ Lao động) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Tổng Liên đoàn (để b/c);
- Đảng ủy CQ CĐCTVN;
- CĐ Tập đoàn, TCT, CĐCS trực thuộc CĐCTVN;
- TTTV (để b/c);
- Các Ban CĐCTVN (để thực hiện);
- Lưu VT, QHLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê An Hải

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số ..50./KH-CĐCT ngày 02/11/2026)

TT	Nhiệm vụ, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Tổ chức quán triệt; xây dựng tài liệu truyền thông ngắn gọn cho đoàn viên, người lao động.	Ban Quan hệ Lao động	Bộ phận tham mưu; Ban Công tác Công đoàn	Quý IV/2026
2	Rà soát, tích hợp nhiệm vụ của Nghị quyết vào chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm.	Ban Quan hệ Lao động; Các cấp Công đoàn	Ban Công tác Công đoàn	Hằng năm
3	Triển khai Đề án Công đoàn tham gia phát triển lực lượng sản xuất mới, thúc đẩy việc làm có thu nhập ổn định cho người lao động giai đoạn 2026 – 2031.	Ban Quan hệ Lao động	Ban Công tác Công đoàn; Các cấp Công đoàn	2026-2030
4	Triển khai phong trào thi đua "Lao động giỏi, năng suất cao, thu nhập tốt"; hoàn thiện tiêu chí đánh giá theo kết quả, giá trị làm lợi và lợi ích người lao động.	Ban Quan hệ Lao động	Ban Công tác Công đoàn; Các cấp Công đoàn	Từ năm 2026
5	Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, ngoại ngữ; kết nối cung - cầu lao động, nhất là nhóm có nguy cơ mất việc.	Các cấp công đoàn; Khối trường đào tạo thuộc Bộ Công Thương	Các cấp công đoàn	Thường xuyên
6	Ban hành Đề án nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể và xây dựng quan hệ lao động giai đoạn 2026 - 2031.	Ban Quan hệ Lao động	Ban Công tác Công đoàn	Năm 2026
7	Xây dựng Đề án chuyển đổi số Công đoàn để nâng cấp dữ liệu đoàn viên và dịch vụ công	Ban Công tác Công đoàn	Ban Quan hệ Lao động	2026-2030

	đoàn số; chuẩn hóa chế độ báo cáo, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đo mức độ hài lòng của ĐV, NLĐ.			
8	Tổ chức giám sát, phản biện xã hội chuyên đề về việc làm bền vững, đào tạo lại, an sinh và quyền lợi người lao động trong chuyển đổi (ít nhất 01 chuyên đề/năm)	Ban Quan hệ Lao động	Ban Công tác Công đoàn; Các cấp Công đoàn	Hằng năm
9	Sơ kết, tổng kết; lựa chọn và nhân rộng mô hình hiệu quả.	Các Ban CĐCTVN	Các Ban CĐCTVN; Các cấp Công đoàn	Sơ kết 2028; tổng kết 2030